

Số: 13/2020/QĐST- HNGĐ

*Bình Xuyên, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 344/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tự C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tự C và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Vợ, chồng anh chị có một con nuôi là Nguyễn Tự Q, sinh ngày 24/11/2017. Ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Tự C xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu số AA/2017/0006039 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh Nguyễn Tự C được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Thanh Lăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Thị Lan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Số: 40/2016/QĐST- HNGĐ

*Bình Xuyên, ngày 28 tháng 4 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2016/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2016.

## **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Lệ và anh Trịnh Quốc Đạt

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Khê, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trịnh Quốc Đạt, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Rừng Công, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Thanh Thảo, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng chị Lệ. Ly hôn chị Lệ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo, anh Đạt không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lệ. Anh Đạt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Lệ xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0001089 ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Phạm Thị Lệ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã thiện Kế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2016/QĐST- HNGĐ

*Bình Xuyên, ngày 28 tháng 4 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2016.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hiên và anh Nguyễn Văn Hưng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiên, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ngũ Hồ, xã Thiệu Ké, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2012 và cháu Nguyễn Thùy Vân, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2014. Hiện nay cháu Vân đang ở cùng chị Hiên, cháu Nhi đang ở cùng anh Hưng. Ly hôn chị Hiên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vân, anh Hưng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Chị Hiên, anh Hưng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiên xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0001091 ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Nguyễn Thị Hiên được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN  
THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan**

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Nhất có đơn đề nghị thi hành án nếu chị Dương Thị Hằng chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa trả, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.